

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

--- ** ---

Bản án số: 55/2017/DS-ST
Ngày 22. 9. 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----- ** -----

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Dũng.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Khánh.

Bà Hoàng Thị Khánh Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

*** Nguyễn Văn Đ** - Sinh năm 1990; nơi sinh: Tỉnh Quảng Nam - Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 10, thôn Đ2, thị trấn P, huyện X, tỉnh Quảng Nam - Nghề nghiệp: Phụ xe - Trình độ văn hóa: 9/12.

Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Đ.

Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân: - Ngày 08 tháng 4 năm 2009 bị Tòa án nhân tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị bắt tạm giữ ngày 15 tháng 11 năm 2016 có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Hoàng P - Sinh năm: 1991 - Trú tại: Thôn Ph1, thị trấn P, huyện X, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt).

2. Ông Bùi Văn T - Sinh năm: 1981 - Trú tại: Tổ 175, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

3. Ông Trịnh Quốc C - Sinh ngày 18 tháng 4 năm 1996 - Trú tại: Thôn Đ2, thị trấn P, huyện X, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Hoàng P và Nguyễn Văn Đ là nhân viên phụ xe khách đi các tuyến đường dài liên tỉnh nên quen biết nhau và đã sử dụng ma túy đá với nhau vài lần. Sau đó, Đ nghỉ làm phụ xe khách, còn P làm nhân viên phụ xe khách cho Công ty PT nên Đ nhờ P xin giúp cho Đ vào làm phụ xe khách PT.

Vào ngày 13 tháng 11 năm 2006, tại Bến xe MĐ, thành phố Hồ Chí Minh, Lê Hoàng P đã nhận chuyển 01 gói hàng của người tên Đ (không rõ lai lịch) để mang về Đà Nẵng giao cho Bùi Văn T. P mang gói hàng về Đà Nẵng nhưng không giao được cho T, trong khi đó P phải đi theo xe quay vào lại thành phố Hồ Chí Minh nên đến tối ngày 14 tháng 11 năm 2016, khi xe đang đi vào đến tỉnh Phú Yên, P gọi điện thoại nhờ Nguyễn Văn Đ đến Bến xe trung tâm Đà Nẵng để nhận gói hàng đi giao giúp cho P. Sáng ngày 15 tháng 11 năm 2016, Đ nhờ bạn là Trịnh Quốc C sử dụng xe mô tô biển số 92F1-207.48 chở Đ đến bãi xe PT tại đường T, phường M, quận C, Đà Nẵng. Tại đây, Đ được một người thanh niên làm phụ xe (không rõ lai lịch) đưa cho Đ 01 gói hàng được bọc ngoài bằng ni-lon màu đen, dán niêm bằng băng keo có ghi số điện thoại 0905.960.433 của Đ. Sau khi nhận gói hàng, Đ điện thoại cho P và được P cho biết bên trong có một vài viên kẹo là ma túy tổng hợp (loại thuốc lắc) nên Đ không mở ra kiểm tra mà tiếp tục cầm gói hàng lên xe mô tô cho Công chở đi đến nhà nghỉ A trên đường H, thuộc tổ 4A, phường P, quận L để tìm người để giao gói hàng.

Khoảng 08 giờ 05 phút cùng ngày, cả hai đến trước Nhà nghỉ A, C đứng ngoài chờ, còn Đ cầm gói hàng đi vào nhà nghỉ tìm người để giao thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ của Đ: đang cầm trên tay 01 gói hàng được bọc bên ngoài bằng 01 lớp ni-lon màu đen bên ngoài dán băng keo dính màu trắng có ghi số điện thoại 0905.960.433 và 01 lớp ni-lon màu đỏ bên trong, trong lớp ni-lon đỏ có 01 bình kim loại màu đen có chữ Blustar chứa chất lỏng và 01 nắp nhựa hình tròn úp vào 01 gói ni-lon đựng chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu HP04.01); 01 điện thoại di động Nokia có sim số 0905.960.433.

- Thu giữ của C: 01 điện thoại di động Nokia có sim số 0901.979.476 và 01 xe mô tô biển số 92F1-207.48.

- Thu giữ của P: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh có 2 sim số 01263.716.534 và 0915.699.457, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng có sim số 0905.673.628.

Tại Bản kết luận giám định số 04/GĐ-MT ngày 23/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong gói ni-lon thu giữ của Đ được niêm phong có ký hiệu HP04.01 có chất ma túy loại Methamphetamine (là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013) có tổng trọng lượng 96,341g.

Tại bản cáo trạng số 29/KSĐT ngày 02 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 điều 194 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm m khoản 2 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46

và điều 33 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án tù 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: vào lúc 08h05' ngày 15 tháng 11 năm 2016 Nguyễn Văn Đ đang vận chuyển chất ma túy có trọng lượng 96,341g đến Nhà nghỉ A trên đường H, tổ 14A, phường P, quận L, thành phố Đà Nẵng giao cho Bùi Văn T thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ bắt quả tang, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 2 điều 194 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rất nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ Nguyễn Văn Đ là người nghiện ma túy và đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi “Cố ý gây thương tích” nhưng không chịu tu dưỡng đạo đức mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Mặc dù biết gói hàng P nhờ vận chuyển để giao cho người nhận là ma túy nhưng vẫn thực hiện, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, tiếp tay cho việc mua bán ma túy và tệ nạn xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Do đó HĐXX cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 của của Bộ luật hình sự cho nên cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Trong quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Văn Đ khai nhận vào tối ngày 14 tháng 11 năm 2016 khi đang ở tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, Đ có nhận được điện thoại của P

gọi đến nhờ Đ chạy vào TK lấy gói ma túy đá vận chuyển đi giao giúp cho P nhưng Đ không nhận lời. Đến sáng ngày 15 tháng 11 năm 2016, P tiếp tục nhờ Đ nhận giúp gói hàng đi giao cho khách và khi nhận gói hàng P cho biết có một ít kẹo là ma túy loại thuốc lắc đi giao cho khách để lấy tiền công nên Đ đồng ý vận chuyển đi giao thì bị bắt. Tuy nhiên, Lê Hoàng P không thừa nhận có biết bên trong gói hàng có ma túy nên đã nhờ Đ chuyển giao giúp và Bùi Văn T cũng không thừa nhận mình là người được nhận gói hàng có ma túy trên nên chưa có cơ sở xử lý hình sự đối với P và T, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Đ đã gửi gói hàng chứa chất ma túy cho P vận chuyển từ Bến xe về MD về Đà Nẵng nhưng do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Trịnh Quốc C đã có hành vi sử dụng xe mô tô để chở Đ nhưng C không biết Đ vận chuyển ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hình sự HDXX thấy có căn cứ.

* Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda mang BKS 92F1 - 20748 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Tại phiên tòa hôm nay ông Trịnh Quốc C không có yêu cầu bồi thường gì nên HDXX không đặt vấn đề giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: - Đối với 94,115g chất ma túy đ-ợc hoàn trả sau giám định, HDXX thấy đây là vật cấm l-u hành nên cần áp dụng điểm a khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu huỷ.

- Đối với 01 gói hàng được bọc bên ngoài bằng 01 lớp ni-lon màu đen bên ngoài có dán băng keo dính màu trắng ghi số điện thoại 0905.960.433 và 01 lớp nylon màu đỏ bên trong có 01 bình kim loại màu đen có chữ Blustar chứa chất lỏng và 01 nắp nhựa hình tròn, HDXX thấy không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia có sim số 0905.960.433 thu giữ của Đ, HDXX xét thấy Đ dùng chiếc điện thoại di động này làm phương tiện để liên lạc trong khi vận chuyển ma túy nên cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 của Bộ luật hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia có sim số 0901.979.476 Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Trịnh Quốc C, HDXX xét thấy các tài sản này không liên quan đến vụ án nên cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 của Bộ luật hình sự đề nghị trả lại cho Trịnh Quốc C.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu xanh có 2 sim số 01263.716.534 và 0915.699.457; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng có sim số 0905.673.628 Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Lê Hoàng P, HDXX xét thấy các tài sản này không liên quan đến vụ án nên cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 của Bộ luật hình sự đề nghị trả lại cho Lê Hoàng P.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 6 năm 2017.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm m khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 15/11/2016.

2. Về xử lý vật chứng: - Áp dụng điểm a khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tước tịch thu và tiêu huỷ 94,115g chất ma túy được hoàn trả sau giám định.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tước tịch thu và tiêu huỷ 01 gói hàng được bọc bên ngoài bằng 01 lớp ni-lon màu đen bên ngoài có dán băng keo dính màu trắng ghi số điện thoại 0905.960.433 và 01 lớp nylon màu đỏ bên trong có 01 bõnh kim loại màu đen có chữ Blustar chứa chất lỏng và 01 nắp nhựa hõnh trũn.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 của Bộ luật hình sự tước tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia có sim số 0905.960.433 thu giữ của Đ.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 của Bộ luật hình sự tuyên trả lại cho Trịnh Quốc Cú 01 điện thoại di động Nokia có sim số 0901.979.476.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 của Bộ luật hình sự tuyên trả lại cho Lê Hoàng P 01 điện thoại di động Nokia màu xanh có 2 sim số 01263.716.534 và 0915.699.457; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng có sim số 0905.673.628.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 6 năm 2017.

3. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu là 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Việt Dũng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Việt Dũng